

TÁC ĐỘNG CỦA CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI SINH HOẠT NÔNG THÔN

PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương, ThS. Nguyễn Đức Phong

Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường

Tóm tắt: Việt Nam được đánh giá là đã xây dựng được khung pháp lý phù hợp cho các hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải nói riêng. Tuy nhiên, phần lớn các văn bản hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ chế, chính sách hỗ trợ đã ban hành đều tập trung cho đô thị, khu công nghiệp, cho các doanh nghiệp dịch vụ công ích. Bên cạnh đó, việc thực thi các chính sách còn nhiều rào cản. Do vậy, việc triển khai công tác quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn trong nhiều năm qua gặp nhiều khó khăn. Nội dung bài viết đánh giá tác động tích cực và những hạn chế của các chính sách hiện hành đến quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn thông qua kết quả khảo sát tại 9 tỉnh: Thái Nguyên, Sơn La, Nghệ An, Hải Dương, Hà Nam, Nam Định, Đồng Tháp, Bến Tre và An Giang. Kết quả đánh giá là cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và thúc đẩy công tác quản lý chất thải sinh hoạt cải thiện môi trường khu vực nông thôn

Từ khóa: cơ chế, chính sách, quản lý, chất thải sinh hoạt, nông thôn

Summary: Vietnam is appreciated to generate an appropriate legal framework for environmental protection activities in general and waste management in particular. However, most of guideline documents, technical standards, procedures and support policies which have been issued all concentrated on urban, industrial area, for public service enterprises; besides, the implementation of policies have been faced with barriers. Consequently, the implementation of rural domestic waste management were has got into difficulties in many years. The content of this article has assessed positive effects and the limitations of the current policies for rural domestic waste management through survey results in nine provinces: Thai Nguyen, Son La, Nghe An, Hai Duong, Ha Nam, Nam Dinh, Dong Thap, An Giang and Ben Tre. The assessment results are foundation to propose procedures and policies in order to support and promote domestic waste management for rural environmental area improvement.

I. MỞ ĐẦU

Ở nước ta, việc quản lý môi trường nói chung và quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn nói riêng đã trở thành mối quan tâm lớn của Chính phủ. Trước tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, đã có một số cơ quan, địa phương nghiên cứu về quản lý chất thải. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào các giải pháp công nghệ, kỹ thuật xử lý chất thải. Một số nghiên cứu đã đề cập đến nâng cao nhận thức,

huy động sự tham gia của cộng đồng, song vẫn khó có khả năng nhân rộng. Đầu tư cho hoạt động quản lý chất thải ở nông thôn trong thời gian qua chưa nhiều và kém hiệu quả, gây lãng phí. Nông thôn Việt Nam có những đặc thù riêng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, tập quán sinh sống và nhận thức. Để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường ở nông thôn cần phải có chính sách hỗ trợ của Nhà nước, hướng dẫn cụ thể, phân công rõ ràng trách nhiệm giữa các cấp và cộng đồng dân cư trong quản lý chất thải. Bài học kinh nghiệm ở các nước phát triển, các chính sách trong quản lý chất thải cần phải được xây dựng đồng bộ, phối hợp giữa các biện pháp khuyến khích, chế tài thực hiện nhằm huy động

Người phản biện: PGS.TS. Trịnh Thị Thanh*

Ngày nhận bài: 28/5/2014

Ngày thông qua phản biện: 16/6/2014.

Ngày duyệt đăng: 8/8/2014.

sự tham gia của cộng đồng cùng với Nhà nước để quản lý chất thải ở nông thôn. Bởi vậy, việc đánh giá tác động của các chính sách hiện hành đến công tác quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn sẽ phát hiện những bất hợp lý, thiếu hụt, làm cơ sở đề xuất các cơ chế, chính sách cần ban hành nhằm thúc đẩy công tác quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp phân tích ảnh hưởng và đánh giá hiệu lực của các chính sách đến quản lý chất thải nông thôn.

- Phương pháp khảo sát thực địa: Tổ chức các nhóm khảo sát thực tế và phỏng vấn cán bộ tỉnh, huyện, xã về thực hiện các chính sách quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn ở các tỉnh Sơn La, Thái Nguyên, Nghệ An, Hà Nam, Hải Dương, Nam Định, An Giang, Đồng Tháp, Bến Tre.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tác động của chính sách đến quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn

Tác động của các chính sách đến quản lý chất thải nông thôn được đánh giá thông qua kết quả khảo sát tại 9 tỉnh đại diện cho các vùng trong cả nước: Sơn La, Thái Nguyên, Hà Nam, Nam Định, Hải Dương, Nghệ An, Đồng Tháp, Bến Tre và An Giang. Một số kết quả như sau:

i) Tác động tích cực:

- Về tác động của chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính, nhờ có các qui định trong thông tư 113/2008/TT-BTC mà các tỉnh đã triển khai các dự án hỗ trợ trang thiết bị đầu tư xây dựng hạ tầng, khu xử lý chất thải. Có 3/9 tỉnh khảo sát đã có đề án hỗ trợ công tác quản lý chất thải sinh hoạt và hỗ trợ xây dựng bãi chôn lấp chất thải cấp huyện, xã là Thái Nguyên, Nam Định và Đồng Tháp. 3/9 tỉnh mặc dù chưa có đề án hỗ trợ của tỉnh nhưng cấp huyện cũng đã triển khai một số hoạt động hỗ trợ công tác quản lý chất thải sinh hoạt là Hải Dương, Bến Tre và An Giang. Những hỗ trợ của các tỉnh, huyện đã có

tác động tích cực nhất định trong việc giải quyết tình trạng đổ rác bừa bãi gây mất mỹ quan và làm ô nhiễm môi trường nông thôn.



Xe vận chuyển rác thải của HTX môi trường Trung Nguyên hỗ trợ Thành phố Yên Bái tỉnh Thái Nguyên hỗ trợ

Về tác động của chính sách huy động cộng đồng, căn cứ thông tư 97/2008/BTC hướng dẫn về mức thu phí vệ sinh môi trường, tất cả các tỉnh khảo sát đều đã có qui định về mức phí VSMT đối với khu vực đô thị nhưng mới chỉ 4/9 tỉnh đã có qui định về mức thu phí vệ sinh môi trường (VSMT) đối với khu vực nông thôn là Nghệ An, Nam Định, Bến Tre, An Giang. Mức thu phí phổ biến ở mức 1.000 đ/khẩu/tháng. Tỷ lệ nộp phí VSMT ở mức thấp 40-50%.

- Chính sách về đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức quản lý chất sinh hoạt nông thôn, thực hiện Nghị Quyết số 41/NQ-TW về bảo vệ môi trường, công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải sinh hoạt tại 9 tỉnh đã được triển khai thông qua các chương trình truyền thông trên các phương tiện truyền thông, báo đài... đặc biệt vào các dịp lễ, tết, ngày môi trường thế giới 1/6 hàng năm hay tuần lễ vệ sinh môi trường quốc gia... Các chương trình này đã tác động lớn đến nhận thức và dần hình thành thói quen bảo vệ môi trường và quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn.

ii) Hạn chế

- Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính, thông tư số 121/2008/TT-BTC qui định hỗ trợ từ ngân

sách địa phương đối với các hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nhưng không quy định mức hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ dẫn đến kết quả khảo sát tại 9 xã cho thấy các xã đều đã tổ chức dịch vụ VSMT làm nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, nhiều tổ chức chịu trách

nhiệm cả việc xử lý chất thải sinh hoạt nhưng mức hỗ trợ còn rất hạn chế (bảng 1), bởi vậy, kinh phí hoạt động chủ yếu từ nguồn thu phí VSMT. Với mức thu phí chỉ khoảng 1.000 đ/khẩu/tháng không đủ chi phí hoạt động dẫn đến chất lượng dịch vụ kém không thu hút được các hộ gia đình tham gia.

Bảng 1: Hỗ trợ của địa phương đối với các tổ chức dịch vụ VSMT nông thôn

Xã/ Huyện/ Tỉnh	Tổ chức dịch vụ	Hỗ trợ của địa phương
I/ Xã vùng Đồng Bằng		
1. Thị trấn Đồng Văn (Hà Nam)	Tổ thu gom rác tự quản dưới sự quản lý của UBND thị trấn	Hỗ trợ kinh phí mua xe chở rác và dụng cụ lao động, tổng kinh phí 21,5 triệu đồng và chỉ hỗ trợ 1 lần khi mới thành lập
2. Xã Quang Trung (Nam Định)	Tổ thu gom tự quản dưới sự quản lý của UBND xã.	UBND xã hỗ trợ 20 triệu đồng mua xe chở rác và dụng cụ ban đầu
3. Xã Kim Giang (Hải Dương)	Tổ thu gom tự quản dưới sự quản lý của UBND xã.	- UBND xã hỗ trợ 20 triệu đồng/năm mua xe chở rác và dụng cụ thu gom - Hỗ trợ 2-3 triệu đồng/hộ rác để đền bù cho dân và công đào hố rác
II/ Xã vùng miền núi		
4. Xã Trung Thành (Thái Nguyên)	HTX dịch vụ môi trường Trung Thành	UBND xã hỗ trợ 3.000.000 đ/năm và 200.000 đ cho hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức
5. Xã Kim Liên (Nghệ An)	-Tổ thu gom tự quản	UBND xã chi 92.250.000 đ/năm xây dựng bãi chôn rác và trả lương cho người thu gom và các hoạt động truyền thông
6. Xã Cò Nòi (Sơn La)	- Xã thành lập tổ thu gom tự quản	UBND xã không có hỗ trợ
III/ Xã vùng Tây Nam Bộ		
7. Xã Tân Phong (Bến Tre)	Tổ thu gom rác thải sinh hoạt dưới sự quản lý của UBND xã.	- Hỗ trợ 2 triệu đồng/ tổ để mua xe thu gom rác và dụng cụ thu gom. - UBND huyện hỗ trợ 1 phần kinh phí hoạt động của tổ thu gom rác
8. Xã Nhị Mỹ (Đồng Tháp)	Tổ thu gom tự quản cho 1 trong 4 ấp của xã	Không có hỗ trợ kinh phí vận chuyển rác thải
9. Xã Phú Hưng (An Giang)	Chưa có tổ chức dịch vụ thu gom rác thải	Không có hỗ trợ

Nguồn: Đề tài "Nghiên cứu cơ chế chính sách quản lý chất thải góp phần bảo vệ môi trường nông thôn" 2010-2012

- Chưa có chính sách nhằm hỗ trợ đối với các vùng đặc biệt khó khăn dẫn đến một số tỉnh như Sơn La, Bến Tre chưa có bất kỳ dự án, đề án nào về thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt.

- Nghị định 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ đối với cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt nhưng lại yêu cầu qui mô 50 hộ gia đình trở lên, công nghệ xử lý tiên tiến, hiện đại... nên không áp dụng được ở nông thôn dẫn đến ở tất cả các tỉnh điều tra đều không có dự án về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn.

- Về chính sách huy động cộng đồng, mức thu phí thấp dẫn đến không đủ trang trải và chất lượng dịch vụ kém. Việc qui định mức thu phí phải thông qua HĐND tỉnh dẫn đến việc điều chỉnh mức thu phí khó khăn đối với cấp huyện, xã.

- Vì chưa có chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải sinh hoạt nông thôn dẫn đến kết quả khảo sát tại 9 tỉnh đều chưa có các dự án về phân loại chất thải hoặc áp dụng công nghệ giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng đối với chất thải sinh hoạt.

3.2 Tác động của cơ chế đến quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn

i) Tác động tích cực:

Theo quyết định 269/2009/QĐ-CP của Chính phủ, các tỉnh đã thành lập các tổ chức dịch vụ môi trường để thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất thải. 7/9 tỉnh khảo sát đã thành lập doanh nghiệp dịch vụ công ích để quản lý chất thải cho các đô thị; Đối với cấp huyện, 3/9 huyện khảo sát đã thành lập doanh nghiệp dịch vụ công ích nhiệm vụ chủ yếu là thu gom, xử lý chất thải đô thị và khu công nghiệp; Đối với cấp xã, trong 9 xã điều tra mới chỉ có 1 xã (xã Trung Thành, Thái Nguyên) thành lập HTX dịch vụ VSMT, 8/9 xã là các tổ VSMT dưới sự quản lý của thôn hoặc UBND xã có nhiệm vụ thu gom, vận chuyển chất thải nông thôn. Kết khảo sát cũng cho thấy rằng chưa có doanh nghiệp tư nhân làm dịch vụ thu gom rác thải ở nông thôn (bảng 2).

Bảng 2: Tác động của cơ chế đến hình thành các tổ chức dịch vụ môi trường ở các tỉnh điều tra

STT	Tỉnh	Tổ chức dịch vụ môi trường ở các tỉnh điều tra			
		Tỉnh	Huyện	Xã	Tư nhân
1	Sơn La	Công ty môi trường đô thị (MTĐT) Sơn La	Không có	Tổ thu gom tự quản	Không có
2	Thái Nguyên	Công ty MTĐT Thái Nguyên	Không có	- HTX dịch vụ VSMT Trung Thành	Không có
3	Nghệ An	Không có	- 2 Cty cổ phần - 1 HTX dịch vụ	Tổ thu gom tự quản	Không có
4	Hà Nam	Công ty cổ phần CTĐT thị Hà Nam	Không có	Tổ thu gom tự quản	Không có
5	Nam Định	Công ty TNHH MTV MTĐT Nam Định	Không có	Tổ thu gom tự quản	Không có
6	Hải Dương	Công ty TNHH một thành viên MTĐT Hải Dương	Không có	Hợp tác xã dịch vụ	Không có
7	Bến Tre	Công ty TNHH một thành viên CTĐT tỉnh Bến Tre	Không có	Tổ thu gom tự quản	Không có

STT	Tỉnh	Tổ chức dịch vụ môi trường ở các tỉnh điều tra			
		Tỉnh	Huyện	Xã	Tư nhân
8	Đồng Tháp	Công ty TNHH cấp nước và môi trường đô thị	- Công ty MTĐT Cao Lãnh - BQL công trình công cộng	Tổ thu gom tự quản	Không có
9	An Giang	Không có	Ban công trình công cộng	Tổ thu gom tự quản	Không có

Nguồn: Đề tài “Nghiên cứu cơ chế chính sách quản lý chất thải góp phần BVMT nông thôn” 2010-2012

ii) Hạn chế:

- Cơ chế phát triển tổ chức dịch vụ VSMT qui định trong luật BVMT và Quyết định 249/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án phát triển dịch vụ môi trường đến năm 2020 đã cho phép cấp cơ sở (huyện, xã) thành lập các tổ chức dịch vụ VSMT. Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của các tổ chức dịch vụ VSMT cấp xã mới chủ yếu trông vào

nguồn thu phí VSMT của các hộ gia đình mà chưa có hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước hoặc ngân sách địa phương. Mức thu nhập thấp và các chế độ đối với công nhân thu gom rác không được đảm bảo dẫn đến hoạt động kém hiệu quả. Chất lượng dịch vụ kém lại dẫn đến không huy động được cộng đồng nộp phí VSMT. Kết quả khảo sát tại 9 xã (bảng 3) cho thấy:



Bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An



Người thu gom rác không có bảo hộ lao động, xe thu gom không đúng qui cách ở xã Kim Giang, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương

+ Về tỷ lệ rác thải được thu gom đối với các xã vùng đồng bằng sông Hồng đạt trung bình 70-80%, các xã miền núi đạt trung bình 40-50% và các xã vùng đồng bằng tây Nam Bộ đạt trung bình 35-40%.

+ Về thu nhập và các chế độ của người thu gom: 1/9 xã người thu gom có mức thu nhập

1.000.000 đ/người/tháng; 5/9 xã người thu gom có mức thu nhập 500.000 đến dưới 1.000.000 đ/người/tháng. Nhìn chung, mức thu nhập của người thu gom rác ở nông thôn chỉ bằng 30-50% so với công nhân của các Công ty môi trường đô thị đồng thời chưa được hưởng các chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Bảng 3: Hiện trạng các tổ chức dịch vụ cấp xã

Xã/ Huyện/ Tỉnh	Tổ chức dịch vụ	Tỷ lệ rác thải được thu gom	Thu nhập của người thu gom (đ/ng/tháng)	Mức thu phí /tháng
I/ Vùng Đồng bằng sông Hồng				
Thị trấn Đồng Văn (Hà Nam)	Tổ dịch vụ tự quản dưới sự quản lý của UBND thị trấn	80%	1.000.000	10.000 đ/hộ
Xã Quang Trung (Nam Định)	Đội thu gom tự quản dưới sự quản lý của UBND xã.	70 %	800.000	10.000 đ/hộ
Xã Kim Giang (Hải Dương)	Tổ thu gom tự quản dưới sự quản lý của UBND xã.	80%	600.000	1.500 – 2.000 đ/ng
II/ Vùng miền núi				
Xã Trung Thành (Thái Nguyên)	HTX dịch vụ môi trường Trung Thành	50%	700.000	15.000 đ/hộ
Xã Kim Liên (Nghệ An)	- Tổ thu gom tự quản.	90%	450.000	2000–3000 đ/người/tháng
Xã Cò Nòi (Sơn La)	Tổ thu gom tự quản	40-50%	500.000	10.000 đ/hộ/tháng
III/ Vùng ĐB Tây Nam Bộ				
Xã Tân Phong (Bến Tre)	Tổ dịch VSMT dưới sự quản lý của UBND xã.	75%	750.000	10.000 đ/hộ
X. Nhị Mỹ (Đồng Tháp)	Tổ VSMT của xã	30 - 40%.	500.000	5.000 đ/hộ
X. Phú Hưng (An Giang)	Chưa có tổ chức dịch vụ thu gom rác thải	30 -35%		

Nguồn: Đề tài “Nghiên cứu cơ chế chính sách quản lý chất thải góp phần BVMT nông thôn” 2010-2012

Về cơ chế xử phạt, mặc dù Nghị định 177/2008/NĐ-CP có qui định cụ thể về đối tượng, mức xử phạt, trách nhiệm và quyền xử phạt đối với cấp huyện, xã. Tuy nhiên kết quả khảo sát tại 9 tỉnh cho thấy, ở cấp huyện, xã chưa thực hiện các chế tài xử phạt mà nguyên nhân do thiếu nhân lực thực hiện và khó khăn trong cả việc quản lý, sử dụng kinh phí xử phạt.

- Về cơ chế tổ chức quản lý chất thải, do chưa có hướng dẫn nên các tỉnh rất lúng túng trong công tác qui hoạch quản lý chất thải. Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, ở tất cả các tỉnh đều chưa có qui hoạch quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn trong đó 3/9 tỉnh chưa triển khai các hoạt động quản lý chất thải sinh hoạt

nông thôn; 4/7 tỉnh chưa có định hướng về tổ chức quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn, tạm thời hỗ trợ và hướng dẫn tổ chức thu gom, xử lý chất thải theo qui mô cấp xã; 2/9 tỉnh có định hướng tổ chức quản lý chất thải theo huyện (liên xã) và đã đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải, thành lập các tổ chức dịch vụ theo định hướng này. Việc chưa xác định được định hướng tổ chức quản lý chất thải đã gây rất nhiều khó khăn cho cấp cơ sở trong qui hoạch sử dụng đất xây dựng khu xử lý chất thải cũng như không có cơ chế hỗ trợ và phân công trách nhiệm thực hiện đã gây ra tình trạng chất thải sinh hoạt đổ bừa bãi làm ô nhiễm môi trường nông thôn.

Bảng 4: Kết quả khảo sát về quy hoạch quản lý chất thải nông thôn

TT	Tỉnh	Quy hoạch quản lý chất thải nông thôn	Kết quả triển khai
1	Sơn La	Chưa có	Chưa triển khai
2	Thái Nguyên	Định hướng quản lý chất thải tập trung theo từng huyện	Đã đầu tư cho một số huyện xây dựng khu xử lý chất thải tập trung của huyện.
3	Nghệ An	Chưa có	Mới triển khai một số xã điểm
4	Hà Nam	Chưa có	- Tạm thời cho các xã tự tổ chức thu gom, xử lý chất thải
5	Nam Định	Chưa có	- Tạm thời cho các xã quy hoạch bãi chôn lấp chất thải tập trung của xã
6	Hải Dương	Chưa có	Tạm thời cho các xã tự tổ chức thu gom chất thải
7	Bến Tre	Chưa có	Chưa triển khai
8	Đồng Tháp	Định hướng quản lý chất thải theo từng huyện	- Thí điểm quản lý chất thải theo hình thức tổ VSMT của xã phối hợp với Công ty Môi trường đô thị Cao Lãnh.
9	An Giang	Chưa có	Chưa triển khai

Nguồn: Đề tài “Nghiên cứu cơ chế chính sách quản lý chất thải góp phần BVMT nông thôn” 2010-2012

- Về các công cụ quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong quản lý chất thải sinh hoạt chủ yếu tập trung vào việc lựa chọn, xây dựng và vận hành các bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BKHCNMT-BXD hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn có diện tích từ 10ha trở lên. Các bãi chôn lấp rác thải cấp xã chỉ từ 0,5-2,0 ha sẽ không đáp ứng được các qui định trong thông tư này đặc biệt đối với vùng đồng bằng. Đây là một khó khăn rất lớn đối với các địa phương trong việc lựa chọn địa điểm xây dựng bãi chôn lấp rác thải cấp xã. Các cơ quan quản lý cũng lúng túng trong khi phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng bãi chôn lấp rác thải qui mô <10ha.

Tiêu chuẩn TCVN 6696:2000 yêu cầu kỹ thuật chung về bảo vệ môi trường trong việc lựa chọn, thiết kế, xây dựng, vận hành khai thác và việc

giám sát các tác động đến môi trường sau khi đóng bãi đối với địa điểm chôn lấp chất thải rắn thông thường phát sinh từ khu dân cư và các khu công nghiệp. Tuy nhiên, yêu cầu khoảng cách bãi chôn lấp đến khu dân cư ≥ 3 km và khai thác lâu dài là rất khó thực hiện đối với khu vực nông thôn, đồng thời chưa có qui định các hạng mục tối thiểu đối với 1 bãi chôn lấp qui mô nhỏ 1-2 ha.



Ảnh bãi rác Giao An (Nam Định) được đầu tư 3 tỷ đồng gây ô nhiễm môi trường do thiết kế không phù hợp

TCXDVN 261-2001 áp dụng để thiết kế mới các bãi chôn lấp chất thải rắn (không áp dụng đối với chất thải rắn nguy hại) hướng dẫn thiết kế bãi chôn lấp cho các đô thị loại 1 đến 5. Đối với bãi chôn lấp nhỏ nhất gồm 16 hạng mục thiết kế và diện tích ô chôn lấp tối thiểu 4.000 m². Những điều kiện này cũng khó áp dụng đối với bãi chôn lấp rác thải qui mô cấp xã.

3.3 Đề xuất các cơ chế, chính sách quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn

Kết quả khảo sát tại 9 tỉnh đã cho thấy, để quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn cần phải có một chính sách hỗ trợ, cơ chế phối hợp và các biện pháp chế tài đủ mạnh. Một số cơ chế, chính sách cần được ban hành như sau:

a) Chính sách ưu đãi hỗ trợ quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn

- Chính sách hỗ trợ tài chính: Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng các công trình xử lý chất thải; Giải phóng mặt bằng khu xử lý chất thải, các công trình phụ trợ và cơ sở hạ tầng; Đầu tư mua phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải; vận hành, duy trì khu xử lý chất thải;

- Chính sách ưu đãi: Miễn thuế sử dụng đất, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế VAT. Được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ quỹ BVMT của trung ương và địa phương. Cải tiến thủ tục vốn vay ưu đãi từ quỹ BVMT cho phù hợp với điều kiện của các tổ chức dịch vụ VSMT nông thôn.

- Chính sách hỗ trợ tài chính đối với những vùng đặc biệt khó khăn: Ngoài các chính sách hỗ trợ nêu trên cần hỗ trợ 50% kinh phí vận chuyển chất thải từ các điểm tập kết.

b) Chính sách huy động cộng đồng quản lý chất thải sinh hoạt nông thôn

i) Chính sách huy động bắt buộc

Điều chỉnh mức thu phí vệ sinh môi trường đối với các hộ gia đình, cơ quan, khu công cộng tăng trên 2,0 lần so với qui định tại Thông tư 97/2006/TT-BTC.

- Qui định chính sách thu phí theo thỏa thuận giữa tổ chức dịch vụ VSMT với các hộ gia đình, tổ chức dưới sự kiểm soát của chính quyền địa phương.

- Các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức phân loại chất thải tại nguồn theo qui định của địa phương và ít nhất là 2 loại: chất thải hữu cơ và các loại chất thải còn lại.

ii) Chính sách huy động tự nguyện:

- Người dân tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về môi trường,

- Đưa các nội dung giữ gìn, bảo vệ và cải thiện môi trường trở thành tiêu chí xét công nhận đơn vị, thôn, làng văn hóa mới, chỉ bộ vững mạnh...

- Huy động lao động công ích để thực hiện các hoạt động thu gom, xử lý chất thải

Khuyến khích người dân nông thôn sử dụng các sản phẩm phân hữu cơ chế biến từ chất thải

- Khuyến khích hình thành các quỹ bảo vệ môi trường trong các cơ quan, tổ chức

c) Chính sách về đào tạo, nâng cao nhận thức cộng đồng

Cần xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng bao gồm: Học sinh các cấp (Đại học, trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo); Chính quyền địa phương cấp tỉnh, huyện, xã, thôn; Các tổ chức đoàn thể, mặt trận Tổ quốc; Tổ chức dịch vụ VSMT; Các tổ chức, hộ gia đình

d) Chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải sinh hoạt nông thôn

- Áp dụng cơ chế thu phí VSMT theo khối lượng chất thải phát sinh

- Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ công nghệ

giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải nông thôn

IV. KẾT LUẬN

Kết quả phân tích, đánh giá trên đây đã cho thấy nguyên nhân chính dẫn đến những tồn tại về quản lý chất thải sinh hoạt nêu trên là do những thiếu hụt về chính sách quản lý chất thải nông thôn, một số chính sách đã được ban hành không phù hợp với điều kiện của nông thôn. Bên cạnh đó việc thực thi các chính sách đã ban hành gặp nhiều rào cản do hạn chế về

cơ sở hạ tầng, năng lực quản lý của chính quyền địa phương và hạn chế về nhận thức cộng đồng. Để khắc phục những tồn tại nêu trên, từng bước cải thiện môi trường nông thôn, cần có phân công trách nhiệm quản lý chất thải cho ngành Nông nghiệp và PTNT và giải quyết vấn đề quản lý chất thải nông thôn gắn với chương trình Nông thôn mới. Triển khai đồng bộ các biện pháp từ ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng và năng lực của chính quyền địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường, Báo cáo kết quả thực hiện đề tài “Nghiên cứu cơ chế chính sách quản lý chất thải góp phần cải thiện môi trường nông thôn”
- [2] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011), Báo cáo môi trường Quốc gia 2011 Chất thải rắn, Hà Nội